TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27 /2022/HNGD-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2022
Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lăng Văn M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phùng Thị K trình bày:

Chị và anh Lăng Văn M kết hôn ngày 02/01/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Anh chị kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M rượu chè, chơi bời, không lo làm ăn kinh tế, không quan tâm đến vợ con. Chị đã dùng tình cảm vợ chồng khuyên bảo nhiều, cho anh M nhiều cơ hội để sửa đổi, nH anh M không thay đổi vẫn rượu chè, không lo làm ăn.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Lăng Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Lăng Khánh H, sinh ngày 22/10/2019.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lăng Văn M tại bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày: anh thừa nhận về thời gian kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2015, 2016 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh có uống rượu, nhưng anh không thường xuyên uống và anh vẫn quan tâm đến vợ con.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng tuy không còn như ban đầu, nH vẫn còn vì anh không muốn các con phải ly tán. Anh mong muốn chị K cho anh cơ hội để sửa chữa trong thời gian 02 tháng, nếu anh không thay đổi được thì anh mới nhất trí ly hôn, còn hiện tại anh vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung, nên chị K xin ly hôn thì anh không nhất trí.

Về con chung**:** Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lăng Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Lăng Khánh H, sinh ngày 22/10/2019. Anh không nhất trí ly hôn nên anh không có nguyện vọng về con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản thông báo, quyết định của Tòa án nH anh M cố tình không hợp tác với Tòa án, vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng**:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn anh Lăng Văn M có địa chỉ tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai nH anh M vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phùng Thị K và anh Lăng Văn M.

[2] Về nội dung: Chị Phùng Thị K và anh Lăng Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2012 tại UBND xã T, huyện Đồng

Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị K và anh Lăng Văn M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lý do chị K xin ly hôn anh M theo chị K là do anh M rượu chè, chơi bời, không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh M, để anh M bỏ rượu, cho anh M cơ hội để sửa chữa, nH cho đến nay anh M vẫn không thay đổi. Do vậy chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh M cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh thừa nhận mình có uống rượu và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cho con cái có gia đình và cho anh có cơ hội sửa chữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu, vì con chung nên mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên anh M mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm mà vợ chồng vẫn không quan tâm đến nhau, đến thời điểm hiện tại chị K vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị K và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị K, cho chị Phùng Thị K được ly hôn anh Lăng Văn M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Lăng Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Lăng Khánh H, sinh ngày 22/10/2019.

Chị K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Ng là con gái, đồng thời tại bản tự khai cháu Ng trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Cháu H, sinh ngày 22/10/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị K là giáo viên, có thu nhập hàng tháng. Theo bảng lương của Trường tiểu học T, chị K có tổng mức lương và phụ cấp 8.979.932đồng/ 1tháng nên có điều kiện trực tiếp nuôi con . Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, cũng như các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của các cháu, nên giao cho chị Phùng Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lăng Khánh Ng và cháu Lăng Khánh H cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị K không yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị K, cho chị Phùng Thị K được ly hôn anh Lăng Văn M.

2.Về con chung: Giao con chung Lăng Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2014 và Lăng Khánh H, sinh ngày 22/10/2019, cho chị Phùng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị K không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết.

Anh Lăng Văn M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Chị Phùng Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005346 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các bên đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã T, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh